

Số: 215/QĐ - UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2017/QH14 ngày 10/11/2017 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 351/TTr-STC ngày 13/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, LĐVP, NC, KT^(LTA, BCT).

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh)

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội; phòng ngừa, tạo bước chuyển biến trong việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí đang diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay; nâng cao công tác quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung về tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh, xã hội và củng cố an ninh - quốc phòng trên địa bàn;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Làm cơ sở, tiền đề để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

II. Yêu cầu

- Quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng; các Quyết định, Chỉ thị và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí phải được các ngành, cơ quan, đơn vị tiến hành một cách đồng bộ, hiệu quả trong toàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải xác định thực hành tiết kiệm chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là trách nhiệm xuyên suốt của các cơ quan, đoàn thể, đơn vị gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng Tây Bắc nói chung và của địa phương nói riêng.

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí phải được thực hiện đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách

hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên toàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi và bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện các định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị đúng theo các quy định hiện hành, đúng theo tiêu chuẩn, định mức được quy định; xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

- Đề cao vai trò trách nhiệm của lãnh đạo, người đứng đầu của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong nội bộ và xác định cụ thể trách nhiệm khi để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí gây thất thoát tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chủ động xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành đơn vị mình, cấp mình quản lý sát với điều kiện thực tiễn; đồng thời thực hiện theo dõi, tổng hợp, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo yêu cầu.

- Có trách nhiệm cụ thể hoá các nhiệm vụ và các biện pháp cần thiết, phù hợp để công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với từng vị trí, nhiệm vụ công tác góp phần đạt được những kết quả thiết thực nhất định trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và của tỉnh đến từng cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị để mọi người cùng thực hiện.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

Để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm quan trọng trong năm 2018 đã đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu cao nhất của từng cơ quan, đơn vị, trong đó việc thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của các cấp, các ngành cần triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp Nhà nước; các Dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước tại các cơ quan, đơn vị...

- Quán triệt và triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công theo các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan (*Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công*).

- Phân đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước;

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh các Quy hoạch, Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt (Về sử dụng đất, Quy hoạch tài nguyên nước, Quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản...)

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ (*Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về tiêu chí danh mục ngành lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp*), hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành Công ty Cổ phần để giảm dần chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn tại địa phương và các quy định của Nhà nước làm cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới các cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm và tạo chuyển biến rõ nét trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2018.

B. NỘI DUNG

I. Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính tại văn bản số

397/UBND-NC ngày 21/02/2017, văn bản số 901/UBND-NC ngày 05/4/2017 và Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 07/02/2018.

- Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; cấp phép khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng...; quản lý tài chính và đầu tư đối với doanh nghiệp Nhà nước; quản lý hộ khẩu; thuế; hải quan; bảo hiểm, chính sách xã hội; quản lý đất đai, nhà ở...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 và Kế hoạch số 1036/KH-UBND ngày 18/4/2017, Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Điện Biên năm 2017.

- Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp: Phải hệ thống, cụ thể hóa, công khai minh bạch những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc và công bố công khai trên báo, đài địa phương, trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*nhất là đối với các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; tư pháp và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước...*) nhằm thực hiện nghiêm các quy định trong việc công khai minh bạch các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực tại cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát lại chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình để kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Công khai địa chỉ, số điện thoại của các cơ quan đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

- Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Triển khai áp dụng rộng rãi ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính; thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

II. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các văn bản triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các cơ quan đoàn thể thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng; các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính (*Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày*

08/9/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại doanh nghiệp nhà nước; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018) và Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai rộng rãi Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyên biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, năng suất, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp và hiệu quả.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ thường xuyên xây dựng các Chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách Nhà nước.

III. Thường xuyên rà soát, ban hành bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và các văn bản quy định khác liên quan, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau:

1. Căn cứ các quy định, hướng dẫn mới của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh chủ động phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định mức, tiêu chuẩn, chế độ do Tỉnh ban hành để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Công khai, minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động, chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu, sử dụng kinh phí ngân sách của cơ quan, đơn vị mình tạo điều kiện cho công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng nguồn lực của Nhà nước, trong đó tập trung các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước; mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước; khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên và các tài sản khác...;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát lại Quy chế làm việc, quy trình công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý nhằm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Luật Ngân sách năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương để tiếp tục rà soát, nghiên cứu, xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên phù hợp cho từng năm làm cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh và ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị của những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát tiến độ triển khai thực hiện của các Chương trình, Dự án đầu tư công để tham mưu cho tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các Chương trình, Dự án.

IV. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính, quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc, các đơn vị dự toán, các tổ chức được sử dụng và được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các Dự án đầu tư có sử dụng ngân sách Nhà nước; các Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước và các Quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân...

Thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác được giao; công khai mua sắm tài sản, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức; nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công của cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quy định cụ thể vai trò giám sát của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và các tổ chức đoàn thể.

3. Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân theo Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân qua

đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư thông qua tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư nhằm phát hiện, kịp thời ngăn chặn các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định hiện hành của Nhà nước góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Căn cứ Kế hoạch thanh tra năm 2018 của tỉnh đã được phê duyệt (*tại Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh*), các cơ quan, đơn vị, các địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch thanh tra của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tránh chồng chéo, đúng trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, tập trung vào một số nội dung, lĩnh vực theo chỉ đạo, chủ trương của Trung ương và của tỉnh, cụ thể như sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp Nhà nước;
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Các Chương trình mục tiêu Quốc gia;
- Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc.

2. Kịp thời xử lý và công bố công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây thất thoát, lãng phí tài sản ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định của Pháp luật.

3. Thanh tra các sở, ban, ngành thực hiện công tác thanh tra theo trọng tâm, trọng điểm và định kỳ có tổng kết, báo cáo Thanh tra tỉnh. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Tài chính) kết

quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

VI. Thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2018 trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

- Quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2018 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh và dự toán ngân sách năm 2018.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch.

- Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình, cấp mình. Nghiêm cấm việc quyết toán chi ngân sách Nhà nước không có khối lượng, không đúng thủ tục, sai nội dung, đối tượng.

b) Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm để mở rộng và đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời, mở rộng và đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá đối với các lĩnh vực sự nghiệp như: Y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường...

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và nhu cầu kinh phí để xây dựng phương án quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cụ thể, thống nhất, công khai minh bạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm đã được cấp có thẩm quyền chọn lựa và phê duyệt. Thực hiện cơ chế đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thì thực hiện theo cơ chế khoán kinh phí đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

d) Rà soát, bảo đảm các điều kiện để thực hiện các chương trình mục tiêu theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, thực hiện trên cùng một địa bàn; giám chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định; Kiểm tra, đánh giá từng nội dung chi trong từng lĩnh vực chi của từng ngành để có những giải pháp nâng cao tính hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 01/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (gồm cả việc hoàn thiện các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể).

Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách khi tham gia các dịch vụ công.

f) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước khi tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp các nội dung để nâng cao hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi quà biếu, quà tặng không đúng chế độ quy định.

g) Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải thể hiện trên các nội dung: Tiết kiệm chi tiêu công, không phô trương hình thức. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, nhất là các khoản chi như: tổ chức Lễ hội, Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, Lễ kỷ niệm, Lễ đón các danh hiệu thi đua, tiếp khách phải kết hợp các nội dung để nâng cao hiệu quả; thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, tổ chức hội nghị triển khai về công tác quản lý thu, chi ngân sách và thanh tra tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư:

- Rà soát cắt giảm các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, tránh dàn trải đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 827/CT-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2014 của UBND tỉnh về quyết toán các dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; tích cực thanh toán và thu hồi tạm ứng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn.

- Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

- Người đứng đầu cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư, đơn vị thực hiện dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về tình trạng lãng phí xảy ra đối với công trình, dự án đầu tư không hiệu quả do đơn vị mình quản lý, phê duyệt và thực hiện.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chỉ đạo, Kế hoạch của Chính phủ và

hướng dẫn của Bộ chủ quản để tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đổi mới kế hoạch hóa công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chủ động cân đối và phân bổ các nguồn vốn từ đầu năm cho các đơn vị chủ động triển khai thực hiện, hạn chế việc phân bổ, bổ sung các nguồn vốn trong năm. Nghiên cứu, chủ động đề xuất các giải pháp để cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án để rút ngắn thời gian, đồng thời bảo đảm chất lượng thẩm định, thẩm tra dự án.

c) Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm nghiên cứu, chủ động đề xuất và tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp triển khai thực hiện góp phần cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án; để rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao chất lượng thẩm định thẩm tra dự án.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử phạt nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại phường xã, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình:

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 342/TTG-V.I ngày 07/3/2017 về việc tạm dừng thực hiện các thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và văn bản số 1266/UBND-KT ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh, về việc quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.

- Thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng theo chế độ, tiêu chuẩn quy định để bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý. Không bố trí xây dựng trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh.

- Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN phải trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với việc xây dựng trụ sở mới, phải tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp (*Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp*).

c) Các sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc,

nhà công vụ hiện có để bố trí và sử dụng hợp lý đảm bảo đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chủ động nghiên cứu, thống nhất tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định thu hồi trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích hoặc không hiệu quả.

4. Trong mua sắm tài sản, quản lý và sử dụng phương tiện, trang thiết bị làm việc của Nhà nước

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc hiện có theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; hạn chế tối đa việc mua sắm các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

- Thực hiện điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị; từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc trong trường hợp sử dụng tài sản, phương tiện làm việc không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

- Quán triệt và triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản nhà nước theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Việc mua sắm tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật về đấu thầu, thẩm định giá.

- Việc sử dụng xe ô tô phải đúng mục đích, đối tượng, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan có thẩm quyền ban hành; tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định; từng bước thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh theo Nghị quyết của Quốc hội và hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền.

- Không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng. Việc sử dụng tài sản của nhà nước phải thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan đơn vị.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng và các lĩnh vực ảnh hưởng đến

môi trường. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng nhằm đạt tỷ lệ che phủ rừng;

- Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án trồng rừng, các dự án khai thác khoáng sản; các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước; kiên quyết thu hồi hoặc không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý đất đai đã được cơ quan thanh tra kết luận.

- Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư quyền sử dụng đất để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cho địa phương. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; kê khai đăng ký, cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sử dụng đất.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật khoáng sản. Phối hợp với các ngành, UBND các cấp và các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản, việc chấp hành các nghĩa vụ quy định trong giấy phép và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản. Có biện pháp xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án về chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tái chế, tái sử dụng tài nguyên và các nguồn năng lượng có thể tái tạo được để thực hành tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, giám sát thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh, xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên thiên nhiên có trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các tài nguyên: đất, nước, rừng, khoáng sản. Ban hành các quy chế, quy định về sử dụng, tái tạo, bảo vệ phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các Doanh nghiệp nhà nước

a) Các Doanh nghiệp nhà nước căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao;

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên;

c) Các Sở, ban, ngành tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước được giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh tiền vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế ký kết trong đầu tư xây dựng, sản xuất-kinh doanh và về chi phí quản lý doanh nghiệp.

d) Tăng cường giám sát đầu tư theo đúng thẩm quyền, phát huy hiệu quả ở các dự án đã đầu tư đã triển khai xong, khuyến khích sử dụng thiết bị trong nước thay thế hàng nhập ngoại đối với những dự án đầu tư.

7. Trong quản lý, sử dụng điện năng

a) Đối với việc sử dụng điện trong các cơ quan, đơn vị.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ Tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện; đồng thời xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện năng sử dụng hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT của Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Xây dựng và ban hành quy định về sử dụng điện, thay thế, sửa chữa các trang thiết bị sử dụng điện tại cơ quan, đơn vị mình. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25⁰C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng. Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; nghiêm cấm thay thế, mua sắm mới đèn nung sáng. Phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ nhân viên phải thực hiện tiết kiệm điện, đưa nội dung sử dụng điện tiết kiệm.

b) Đối với việc sử dụng điện cho sản xuất

Các doanh nghiệp sản xuất phải xây dựng kế hoạch, các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo sử dụng đúng công suất và phụ tải đã đăng ký trong hợp đồng mua bán điện và theo quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn như các máy nghiền, trạm bơm nước, máy nén khí vào giờ cao điểm, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Tắt các thiết bị điện và đèn chiếu sáng không cần thiết trong thời gian nghỉ giữa ca. Chuẩn bị các nguồn dự

phòng để đáp ứng nhu cầu sản xuất khi xảy ra thiếu điện, xây dựng phương án tự cắt giảm phụ tải khi xảy ra thiếu điện.

c) Đối với việc sử dụng điện cho sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ

Các hộ gia đình hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện lớn (máy điều hòa, bình nước nóng, bàn là điện) trong thời gian cao điểm của hệ thống điện, từ 17 giờ đến 21 giờ hàng ngày. Các nhà hàng, cơ sở dịch vụ thương mại... tuân thủ nghiêm các quy định của địa phương về chiếu sáng tiết kiệm và hiệu quả, sẵn sàng cắt, giảm nhu cầu sử dụng điện như giảm 50% công suất chiếu sáng quảng cáo trang trí ngoài trời vào cao điểm buổi tối của hệ thống điện khi có thông báo của Điện lực tại địa phương trong trường hợp xảy ra thiếu điện; trường hợp có yêu cầu đặc biệt, từ sau 22 giờ tắt toàn bộ đèn chiếu sáng các pano quảng cáo tấm lớn.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức và các doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ công trong lao động, sản xuất, kinh doanh và xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc hợp lý. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải bảo đảm đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian. Đồng thời đẩy mạnh tin học hóa trong công tác quản lý nhà nước, sử dụng các phần mềm văn phòng điện tử để tiết kiệm văn phòng phẩm...

- Các cơ quan, tổ chức tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời giờ làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động; khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động bằng quy chế thưởng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ công chức phát huy hết khả năng.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bố trí cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn để tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức, công dân; rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính có liên quan đảm bảo giảm thời gian và tiết kiệm chi phí.

9. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa, biểu dương kịp thời các gương tốt người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết đấu tranh xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, phô trương hình thức gây lãng phí trong tổ chức đám cưới, đám tang và lễ hội.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tới các tầng lớp nhân dân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc tố giác các hành vi vi phạm gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Chính phủ; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách năm 2018, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị, địa phương mình. Trong đó cần xác định những nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, thẩm quyền để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện; quy định thời hạn thực hiện và hoàn thành; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để báo cáo Bộ Tài chính.

Hàng năm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan tổ chức, đoàn thể tỉnh và doanh nghiệp nhà nước tiến hành

đánh giá, tổng kết Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế, rút ra nguyên nhân, bài học và giải pháp khắc phục; đồng thời biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và báo cáo tổng hợp cả năm, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi về Sở Tài chính tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính đảm bảo theo thời gian quy định như sau:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi về trước ngày **14 tháng 7** của năm báo cáo;
- Báo cáo cả năm gửi về trước ngày **15 tháng 12** của năm báo cáo.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, là cơ quan đầu mối có trách nhiệm:

- Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính cùng với báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của tỉnh gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ.

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh, các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh Báo cáo thực hành, tiết kiệm chống lãng phí 06 tháng đầu năm và cả năm gửi Bộ Tài chính; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý đối với các cơ quan, đơn vị chậm gửi Báo cáo hoặc không gửi Báo cáo theo thời gian quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.@

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

